

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị;
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trúc P, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Văn Minh T, sinh năm 1984 (vắng mặt lần 02 không rõ lý do);

Địa chỉ: thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2024, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Trúc P trình bày:

Bà và ông Văn Minh T tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại UBND xã B.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Ông T thường xuyên đi chơi về khuya, khi bà khuyên ngăn thì ông đòi đánh bà. Đến tháng 10/2022 và tháng 3/2023 thì hai vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cả hai lần này ông T đều đòi đánh bà và đuổi bà ra khỏi nhà nên bà đã về nhà mẹ đẻ để ở. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên bà yêu cầu ly hôn với ông Văn Minh T.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Văn Minh H (giới tính: Nam), sinh ngày 4/12/2021. Hiện con chung Văn Minh H đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung Văn Minh H và không yêu cầu ông Văn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng có 24,5 chỉ. Trong đó ông T giữ 01 kiềng vàng y trị giá 02 chỉ + 10 chỉ vàng y + 01 cặp nhẫn cưới vàng tây. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Trúc P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Văn Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông T không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà P. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 24/4/2024 của Công an xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Văn Minh T, sinh năm 1984, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông T có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Nguyên đơn bà Nguyễn trúc P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Văn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trúc P. Về hôn nhân: Bà P được ly hôn ông Văn Minh T. Về con chung: Giao con chung tên Văn Minh H, sinh ngày 04/12/2021 cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; ông Văn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà P không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Văn Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn 3, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Trúc P có đơn xét xử vắng mặt; ông Văn Minh T đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trúc P và ông Văn Minh T là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 29/01/2021 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi. Ông T thường xuyên đi chơi về khuya, không chăm lo đến gia đình, nhiều lần bà Phương khuyên ngăn nhưng không nghe mà ngược lại còn đòi đánh bà, bà P cũng nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Bà và ông Thiện cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên bà yêu cầu ly hôn ông Văn Minh T.

Mặc dù ông Văn Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông T không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà P và ông T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Văn Minh H (giới tính: Nam), sinh ngày 04/12/2021. Hiện nay con chung H đang ở với bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến trưởng thành. Do đó, cần giao con chung Văn Minh H cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phương không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Nguyễn Trúc P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003597 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà P đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trúc P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trúc P được ly hôn với ông Văn Minh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Văn Minh H, sinh ngày 04/12/2023 cho bà Phương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Trúc P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003597 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà Phương đã nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Triều

